



**TUẦN 15**

 ***Họ và tên:***………………………………..***Lớp***…………

**Kiến thức cần nhớ**

**1. Tập đọc**

**Cánh diều tuổi thơ**: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng khi các em lắng nghe tiếng sáo diều, ngắm những cánh diều bay lơ lửng trên bầu trời.

**Tuổi ngựa**: Niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng khi các em lắng nghe tiếng sáo diều, ngắm những cánh diều bay lơ lửng trên bầu trời.

**2. Luyện từ và câu**

**a.MRVT: Đồ chơi - Trò chơi.**

**1. Một số đồ chơi tương ứng với các trò chơi**



**2. Phân loại trò chơi**

- Trò chơi rèn luyện sức mạnh: kéo co, đấu vật,...

- Trò chơi rèn luyện sự khéo léo: nhảy dây, lò cò, đá cầu,...

- Trò chơi rèn luyện trí tuệ: cờ tướng, xếp hình, ô ăn quan,...

**3. Một số thành ngữ, tục ngữ có liên quan**

- Chơi với lửa

- Ở chọn nơi, chơi chọn bạn

- Chơi diều đứt dây

- Chơi dao có ngày đứt tay

**b. Giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi.**

**1. Mục đích của việc giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi**

Khi đặt câu hỏi với người khác, đặc biệt là người lớn tuổi, người bề trên cần giữ phép lịch sự. Đó không chỉ là cách thể hiện sự yêu quý, lịch sự và tôn trọng đối với người đối diện mà đó còn là cách tôn trọng chính bản thân mình

**2. Những cách giữ phép lịch sự khi đặt câu hỏi**

**2.1. Cần thưa gửi, xưng hô cho phù hợp với quan hệ giữa mình và người được hỏi**

Ví dụ:

- Mẹ ơi, mấy giờ mẹ về ạ?

- Ông đã nấu cơm xong chưa ạ?

**2.2. Cần tránh những câu hỏi làm phiền lòng người khác**

Ví dụ:

Lan là bạn cùng lớp với Ngọc. Trong khi nhà Ngọc khá giả và có điều kiện thì Lan lại là cô bé sinh ra trong một gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì thấy Lan cứ mãi mặc một chiếc áo đã sờn màu tới lớp, Ngọc đã nói với Lan rằng:

- Sao cậu cứ mặc mãi một chiếc áo tới lớp vậy?

**3. Tập làm văn**

**a. Quan sát đồ vật.**

1. Muốn miêu tả đồ vật, trước hết phải quan sát đồ vật đó.

2. Quan sát đồ vật cần theo một trình tự hợp lý, bằng nhiều cách khác nhau (mắt nhìn, tai nghe, tay sờ…)

3.Cần chú ý phát hiện những đặc điểm riêng, phân biệt đồ vật này với đồ vật khác.

**b. Luyện tập miêu tả đồ vật.**

**Dàn ý miêu tả đồ vật**

**1. Mở bài gián tiếp**: (3-4 dòng)

Giới thiệu đồ vật (Đồ vật em định tả là gì? Tại sao em có nó? Có nó vào thời gian nào?)

**2. Thân bài**

a. Tả bao quát: (3-4 dòng): Hình dáng, kích thước, màu sắc

b. Tả chi tiết: (10 – 15 dòng): Tả các bộ phận của đồ vật (khoảng 3-5 bộ phận, mỗi bộ phận tả từ 2-3 câu)

c. Tả công dụng của đồ vật (5-10 dòng): từ 2-3 công dụng

d. Hoạt động hoặc kỉ niệm của em với đồ vật đó (3-4 dòng)

**3. Kết bài mở rộng**: (2-4 dòng)

Nêu cảm nghĩ của em với đồ vật (Em hãy coi nó như là một người bạn của mình).

**B. BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**Phần I. Đọc hiểu**

Đọc bài : Chiếc nón Việt Nam và thực hiện các yêu cầu bên dưới

**CHIẾC NÓN VIỆT NAM**

Chiếc nón lá Việt Nam là một công cụ che nắng, che mưa, làm quạt, có khi còn để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam.

Vật liệu để làm nên cái nón là lá cọ, chỉ tơ, móc, tre làm khung. Nón lá có cấu tạo đơn giản nhưng cũng đòi hỏi một sự khéo léo của người thợ. Nón có hình chóp đều, thành được bao bọc bởi những chiếc vành uốn quanh thành nhiều lớp. Vành nón làm bằng tre, vót tròn như bộ khung nâng đỡ cái hình hài duyên dáng của nón. Ở phần đáy nón có một chiếc vành uốn quanh, cứng cáp hơn những chiếc vanh nón ở trên. Vanh nón, vành nón cứng hay giòn sẽ quyết định đến độ cứng cáp, bền lâu của chiếc nón.

Nhưng bộ phận quan trọng nhất của chiếc nón lại là hai lớp lá cọ - vật liệu chính để hình thành nên một chiếc nón. Lá cọ phải là lá non, phơi thật trắng. Lót giữa hai lớp lá cọ là lớp mo nang làm cốt, được phơi khô, lấy từ mo tre, mo nứa. Tất cả các vật liệu làm nên nón đều phải không thấm nước, dễ róc nước để chống chịu với những cơn mưa vùi dập, những ngày nắng oi ả thất thường.

Để tăng thêm nét duyên dáng, đồng thời giữ chặt nón vào đầu người đeo, người ta làm ra chiếc quai bằng lụa mềm gắn cùng hai chiếc nhôi đính vào mặt trong của chiếc nón. Nhôi nón được đan bằng những sợi chỉ tơ bền, đẹp. Người ta cũng có thể trang trí những hoa văn đậm nét dân tộc vào bên trong chiếc nón hoặc quét một lớp quang dầu thông bóng bẩy lên mặt ngoài chiếc nón.

Chiếc nón đã thực sự trở thành một biểu tượng sinh động của người phụ nữ Việt dịu dàng, nết na, duyên dáng: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

Ngày nay, trong cuộc sống hiện đại, chiếc nón đã không còn vị trí, vai trò như trước. Những chiếc mũ xinh xinh, những bộ quần áo mưa sang trọng đã thay dần chiếc nón bình dị xưa. Nhưng trong ý thức mỗi người dân Việt, hình ảnh chiếc nón cùng những nỗi nhọc nhằn, những mũi chỉ khâu tinh tế sẽ mãi mãi trường tồn vĩnh cửu. Nó mãi mãi là một nét đẹp trong nền văn hoá độc đáo của đất nước Việt Nam tươi đẹp.

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi 1,2,4,6,9,10 và trả lời các câu hỏi còn lại?

**1. Dòng nào dưới đây nêu đúng công dụng của chiếc nón Việt Nam?**

|  |
| --- |
| A. một công cụ che nắng, che mưa, để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam. |
| B. một công cụ lao động, làm quạt, để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam. |
| C. một công cụ tự vệ, làm quạt, để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam. |
| D. một công cụ che nắng, che mưa, làm quạt, để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam. |

**2. Vật liệu để làm chiếc nón là gì?**

|  |
| --- |
| A. lá cọ, chỉ tơ, móc, tre |
| B. lá chuối, chỉ tơ, gỗ, tre |
| C. lá dừa, chỉ tơ, móc, tre |
| D. lá cau, chỉ tơ, móc, gỗ |

**3. Bộ phận quan trọng nhất của chiếc nón là**:.........................................................................

.................................................................................................................................................

**4. Bộ phận nào quyết định độ cứng cáp, bền lâu của chiếc nón?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vanh nón, nhôi nón  B. Quai nón, vành nón | C. Nhôi nón, quai nón  D. Vanh nón, vành nón |

**5. Nối các từ chỉ bộ phận của chiếc nón ở cột A với từ chỉ đặc điểm tương ứng của từng bộ phận ở cột B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vành nón |  | được đan bằng những sợi chỉ tơ bền, đẹp |
| Quai nón |  | làm bằng tre, vót tròn như bộ khung nâng đỡ cái hình hài duyên dáng của nón |
| Nhôi nón |  | bằng lụa mềm gắn cùng hai chiếc nhôi đính vào mặt trong của chiếc nón |

**6. Tất cả các vật liệu làm nên nón đều phải có đặc điểm nào?**

A. Không thấm nước, có mùi thơm đặc trưng

B. Dễ thấm nước, không róc nước

C. Không thấm nước, dễ róc nước

D. Dễ thấm nước, không róc nước, có hương thơm.

**7. Chiếc nón là biểu tượng cho những phẩm chất đẹp đẽ nào của người phụ nữ Việt Nam?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**8. Theo em, vì sao, khi chiếc mũ xinh xinh, những bộ quần áo mưa sang trọng đã thay dần chiếc nón bình dị xưa, nhưng trong ý thức mỗi người dân Việt, hình ảnh chiếc nón sẽ mãi mãi trường tồn vĩnh cửu?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**9. Câu: “ Chiếc nón lá Việt Nam là một công cụ che nắng, che mưa, làm quạt, khi còn để che giấu gương mặt, nụ cười hay tạo thêm nét duyên dáng cho người phụ nữ Việt Nam.” được viết theo mẫu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ai – là gì? | B. Ai – làm gì? | C. Ai – thế nào? | D. Ai – để làm gì? |

**10. Trong câu: “ Vật liệu để làm nên cái nón là lá cọ, chỉ tơ, móc, tre làm khung.” có mấy danh từ? Đó là những danh từ nào?**

|  |
| --- |
| A. 7 danh từ. Đó là:............................................................................................................................ |
| B. 8 danh từ. Đó là:............................................................................................................................ |
| C. 9 danh từ. Đó là:............................................................................................................................ |
| D. 10 danh từ. Đó là:............................................................................................................................ |

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1:** **Viết tiếp vào chỗ chấm các từ ngữ:**

a) Chỉ đồ chơi thường được các bạn gái ưa thích:………………………………….

b) Chỉ trò chơi thường được các bạn gái ưa thích: ……………………....................

c) Chỉ đồ chơi thường được các bạn trai ưa thích: ………………………………….

b) Chỉ trò chơi thường được các bạn trai ưa thích: ……………………...............…

e) Chỉ trò chơi thường được cả bạn trai và bạn gái cùng ưa thích:

…………..……………………………………………………………………………….........

**Bài 2: Ghi tên các trò chơi, đồ chơi vào cột trái đúng với lời giải thích ở cột phải:**

|  |  |
| --- | --- |
| a)…………………… | Hoạt động dựng tạm chỗ ở, thường dùng cọc cắm làm cột, dùng bạt hoặc vải làm mái che. |
| b)…………………… | Quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dùng để tung, ném trong trò chơi ở ngày hội của một số vùng miền núi |
| c)…………………… | Đồ chơi hình em bé, thường làm bằng nhựa, cao su, vải bông…. |

**Bài 3: Gạch dưới những câu hỏi thiếu lễ phép, lịch sự trong đoạn hội thoại sau và chữa lại cho phù hợp:**

Hoàng, Việt, Minh rủ nhau đi tập văn nghệ. Gặp cô giáo, Hoàng hỏi:

- Ngày mai lớp mình có tiếp tục tập văn nghệ không?

- Không đâu, chiều thứ bảy lớp ta mới tập tiếp.

Việt hỏi tiếp:

- Chúng em phải chuẩn bị gì không?

- Các em gặp bạn lớp trưởng để biết nhé!

Minh tiếp lời cô giáo :

- Thưa cô, mấy giờ lớp ta bắt đầu tập ạ?

(Viết lại câu hỏi cho phù hợp):

……………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………….

**Bài 4: Khoanh vào chữ cái trước từ chỉ trò chơi có hại:**

|  |  |
| --- | --- |
| a. Múa sư tử, múa lân  b. Bắn súng cao su  c. Kéo co  d. Thả diều | e. Nhảy ngựa  g. Bịt mắt bắt dê  h. Bắn súng phun nước hoặc súng phát ra lửa  i. Thi trượt trên lan can cầu thang |

**Bài 5: Cho đoạn thơ miêu tả trò chơi đá cầu của các bạn nhỏ :**

|  |  |
| --- | --- |
| Anh nhìn cho tinh mắt  Tôi đá thật dẻo chân  Cho cầu bay trên sân  Đừng để rơi xuống đất | Trong nắng vàng tươi mát  Cùng chơi cho khoẻ người  Tiếng cười xen tiếng hát  Chơi vui học càng vui |

**Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn thơ trên và ghi vào bảng sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh từ | Động từ | Tính từ |
| ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. | ……………………………….  ……………………………….  ………………………………. |

**Bài 6: Khoanh vào chữ cái trước tình huống chưa thể hiện phép lịch sự của người hỏi :**

a) Mẹ hỏi Sơn : “Mấy giờ con tan học?”

b) Sơn hỏi Hà : “Mấy giờ sẽ họp lớp?”

c) Thắng hỏi Liên : “Mượn bút chì màu một lúc có được không?”

d) Liên hỏi mẹ : “Tối nay mẹ có bận không ạ?”

e) Hà thỏ thẻ với bà : “Bà có cần cháu xâu kim giúp bà không ạ?”

g) Phương hỏi Thảo : “ Vì sao hôm qua không đi học?”

**Bài 7: Em hãy đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự khi hỏi trong mỗi tìnhh uống sau:**

1. Em hỏi một người lớn tuổi về đường đi:

……………………………………………………………………………………………………

1. Em hỏi mẹ xem mình được ăn gì trong bữa cơm tối?

……………………………………………………………………………………………………

**Bài 8**: **Hãy đặt ba câu hỏi với thầy cô giáo về những điều mình chưa biết ?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Bài 9: Chia các từ ghép sau thành hai loại: rừng núi, làng xóm, tranh cãi, học gạo, học tập, ăn sáng, núi lửa, quần áo, áo khoác, mỏng dính**

a) Từ ghép có nghĩa phân loại : …………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

b) Từ ghép có nghĩa tổng hợp : ………………………………………………..

………………………………………………………………………………………………

**Bài 10: Tìm từ láy trong đoạn văn sau:**

Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tảng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi.

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Phần 3: Tập làm văn**

**Đề bài:** Viết một bài văn tả một đồ chơi mà em yêu thích nhất.

**Phần 4: Chính tả:**

**Bài 1: Nghe thầy cô đọc và viết vào vở đoạn văn sau:**

CÁNH DIỀU TUỔI THƠ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

**Bài 2: Ghi lời giải câu đố vào trong ngoặc đơn sau khi điền vào chỗ trống:**

a) Tiếng bắt đầu bằng tr hoặc ch

Gà không đẻ…….cây

Mà sao cây có………

Trứng không có lòng trắng

………….toàn lòng đỏ thôi

Gà mẹ chẳng phải ấp

Trứng………….nhờ mặt………..?

(Là quả…………….)

b) Tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã

Quả gì nho…..

Chín…..như hoa

Tươi đẹp vườn nhà

Mà cay xé ………..?

(Là quả……….)

**Phần 5. Cảm thụ văn học**

Trong bài *Vàm Cỏ Đông (Tiếng Việt 3, tập một*), nhà thơ Hoài Vũ có viết:

*“Đây con sông như dòng sữa mẹ*

*Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây*

*Và ăm ắp như lòng người mẹ*

*Chở tình thương trang trải đêm ngày*.”

Đọc đoạn thơ trên, em cảm nhận được vẻ đẹp đáng quý của dòng sông quê hương như thế nào**?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |

**Đáp án**

**Phần I. Đọc hiểu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 4 | 6 | 9 |
| Đáp án | D | A | D | C | A |

3. Bộ phận quan trọng nhất của chiếc nón là hai lớp lá cọ - vật liệu chính để hình thành nên một chiếc nón.

5. Nối các từ chỉ bộ phận của chiếc nón ở cột A với từ chỉ đặc điểm tương ứng của từng bộ phận ở cột B

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Vành nón |  | được đan bằng những sợi chỉ tơ bền, đẹp |
| Quai nón |  | làm bằng tre, vót tròn như bộ khung nâng đỡ cái hình hài duyên dáng của nón |
| Nhôi nón |  | bằng lụa mềm gắn cùng hai chiếc nhôi đính vào mặt trong của chiếc nón |

7. Chiếc nón là biểu tượng cho những phẩm chất đẹp đẽ nào của người phụ nữ Việt Nam?

Chiếc nón đã thực sự trở thành một biểu tượng sinh động của người phụ nữ Việt dịu dàng, nết na, duyên dáng: anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

8. Theo em, vì sao, khi chiếc mũ xinh xinh, những bộ quần áo mưa sang trọng đã thay dần chiếc nón bình dị xưa, nhưng trong ý thức mỗi người dân Việt, hình ảnh chiếc nón sẽ mãi mãi trường tồn vĩnh cửu?

Những chiếc mũ xinh xinh, những bộ quần áo mưa sang trọng đã thay dần chiếc nón bình dị xưa. Nhưng trong ý thức mỗi người dân Việt, hình ảnh chiếc nón cùng những nỗi nhọc nhằn, những mũi chỉ khâu tinh tế sẽ mãi mãi trường tồn vĩnh cửu vì nó mãi mãi là một nét đẹp trong nền văn hoá độc đáo của đất nước Việt Nam tươi đẹp.

10. Trong câu: “ Vật liệu để làm nên cái nón là lá cọ, chỉ tơ, móc, tre làm khung.” có mấy danh từ? Đó là những danh từ nào?

|  |
| --- |
| D. 10 danh từ. Đó là: Vật liệu, cái, nón, lá, cọ, chỉ, tơ, móc, tre, khung |

**Phần II. Luyện từ và câu**

**Bài 1:** ***Viết tiếp vào chỗ chấm các từ ngữ:***

a) Chỉ đồ chơi thường được các bạn gái ưa thích: búp bê, bộ đồ chơi nấu ăn, bộ đồ chơi bác sĩ....

b) Chỉ trò chơi thường được các bạn gái ưa thích: nhảy dây, chơi đồ hàng....

c) Chỉ đồ chơi thường được các bạn trai ưa thích: bóng, cầu lông, thanh kiếm, súng nước.....

b) Chỉ trò chơi thường được các bạn trai ưa thích: đá bóng, bắn bi, đánh trận giả....

e) Chỉ trò chơi thường được cả bạn trai và bạn gái cùng ưa thích:

đá cầu, trốn tìm, nhảy lò cò, ô ăn quan....

**Bài 2:** Ghi tên các trò chơi, đồ chơi vào cột trái đúng với lời giải thích ở cột phải:

a) Cắm trại

b) Quả còn

c) Búp bê

**Bài 3:** Gạch dưới những câu hỏi thiếu lễ phép, lịch sự trong đoạn hội thoại sau và chữa lại cho phù hợp:

Hoàng, Việt, Minh rủ nhau đi tập văn nghệ. Gặp cô giáo, Hoàng hỏi:

- Ngày mai lớp mình có tiếp tục tập văn nghệ không?

- Không đâu, chiều thứ bảy lớp ta mới tập tiếp.

Việt hỏi tiếp:

- Chúng em phải chuẩn bị gì không?

- Các em gặp bạn lớp trưởng để biết nhé!

Minh tiếp lời cô giáo :

- Thưa cô, mấy giờ lớp ta bắt đầu tập ạ?

(Viết lại câu hỏi cho phù hợp):

- Câu a Thưa cô, ngày mai lớp mình có tiếp tục tập văn nghệ không ạ?

- Câu b Chúng em có phải chuẩn bị gì không ạ?

**Bài 4: Khoanh vào chữ cái trước từ chỉ trò chơi có hại:**

**Khoanh vào các đáp án: b, e, h, i**

**Bài 5: Cho đoạn thơ miêu tả trò chơi đá cầu của các bạn nhỏ :**

|  |  |
| --- | --- |
| Anh nhìn cho tinh mắt  Tôi đá thật dẻo chân  Cho cầu bay trên sân  Đừng để rơi xuống đất | Trong nắng vàng tươi mát  Cùng chơi cho khoẻ người  Tiếng cười xen tiếng hát  Chơi vui học càng vui |

***Tìm các danh từ, động từ, tính từ trong đoạn thơ trên và ghi vào bảng sau:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Danh từ*** | ***Động từ*** | ***Tính từ*** |
| mắt, chân, cầu, sân, trên, đất, trong, nắng, người, tiếng cười, tiếng hát | nhìn, đá, bay, rơi, xuống, chơi, học | tinh, dẻo, vàng, tươi mát, khỏe, vui |

**Bài 6: Khoanh vào các chữ cái b, c, g?**

**Bài 7: Em hãy đặt câu hỏi thể hiện thái độ lịch sự khi hỏi trong mỗi tình uống sau:**

1. Em hỏi một người lớn tuổi về đường đi:

Cô có thể chỉ giúp cháu đường đến bưu điện được không ạ?

1. Em hỏi mẹ xem mình được ăn gì trong bữa cơm tối?

Mẹ ơi, tối nay nhà mình sẽ ăn gì ạ?

**Bài 8**: **Hãy đặt ba câu hỏi với thầy cô giáo về những điều mình chưa biết ?**

Thưa cô, bài tập này em đã làm đúng chưa ạ ?

Thưa thầy, tuần học tới có thay đổi thời khóa biểu không ạ ?

Thưa cô, lớp mình sẽ tổ chức buổi ngoại khóa vào thứ mấy ạ ?

**Bài 9: Chia các từ ghép sau thành hai loại: rừng núi, làng xóm, tranh cãi, học gạo, học tập, ăn sáng, núi lửa, quần áo, áo khoác, mỏng dính**

Từ ghép có nghĩa phân loại : **học gạo, ăn sáng, núi lửa, áo khoác, mỏng dính**

Từ ghép có nghĩa tổng hợp : **rừng núi, làng xóm, tranh cãi, học tập, áo khoác, mỏng dính**

**Bài 10: Tìm từ láy trong đoạn văn sau:**

bập bùng, rì rầm, í ới, mênh mông

**Phần 3: Tập làm văn**

**Dàn ý:**

a) Mở bài

(Giới thiệu đồ chơi em chọn tả)

VD: Đó là đồ chơi gì, có từ bao giờ, ai mua hay cho, tặng ?.....

b) Thân bài

- Tả bao quát (một vài nét về hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu làm đồ chơi…)

- Tả chi tiết từng bộ phận có đặc điểm nổi bật (có thể tả bộ phận của đồ chơi lúc “tĩnh” rồi đến lúc “động” có những điểm gì đáng chú ý, làm em thích thú)

c) Kết bài

Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của em về đồ chơi được tả.

**Bài làm 1:**

Trước ngày sinh nhật một hôm, ông bà nội mua cho tôi một hộp đồ chơi xếp hình. Đây là món đồ chơi mà bấy lâu tôi hằng mong đợi.

Hộp đồ chơi rất to, hình vuông, ước chừng cao bảy mươi phân. Tôi phải dang cả hai tay ôm mới xuể. Mặt ngoài của hộp vẽ một ngôi nhà mái ngói đỏ tươi nằm trong khu vườn đầy hoa và cây ăn trái. Ngôi nhà mới đẹp làm sao! Tường vôi trắng xóa, có những khung cửa sổ xinh xắn màu xanh nước biển trông ra khu vườn. Tôi mường tượng, giá mình được ở trong ngôi nhà đó chắc sẽ mát và sung sướng bởi khu vườn có nhiều loại cây ăn trái.

Trong hộp có nhiều khối nhựa với nhiều màu sắc và hình thù khác nhau. Nào là màu đỏ, màu xanh, tím, vàng… Nào là hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, tam giác và nhiều hình khác nữa tôi không kể hết được. Mỗi hình mỗi vẻ, khối nhựa nào cũng đẹp, bóng loáng có thể soi gương được. Trong hộp còn có cả một cuốn sách hướng dẫn xếp hình và một máy cát sét nhỏ.

Mẫu hình đầu tiên mà tôi chọn để xếp chính là ngôi biệt thự nằm giữa khu vườn có những luống hoa hồng trồng ngay trước sân nhà. Giữa hai luống hoa là một lối đi nhỏ được rắc bằng sỏi trắng, tôi xếp một hồ cá có hòn non bộ với những ngọn núi mọc từ dưới nước đâm lên trông thật hùng vĩ. Tôi ước nếu nhà mình có một hồ cá như thế này, tôi sẽ thả vào đấy mấy chú cá vàng để các chú tung tăng bơi lội.

Tôi còn xếp rất nhiều cây cối chung quanh nhà để tạo cho ngôi nhà có nhiều bóng mát. Tác phẩm của tôi đã hoàn thành, tôi đứng ngắm hàng giờ không thấy chán mắt. Tôi tự hỏi mình cũng khéo tay đấy chứ! Tôi mơ ước sau này trở thành một kiến trúc sư xây dựng, tôi sẽ xây một ngôi nhà đẹp như thế này để tặng cho ba mẹ tôi.

Với bộ đồ xếp, tôi xếp được rất nhiều hình. Có khi tôi dựa vào Catalog, có khi tôi tự nghĩ ra mẫu hình để xếp. Tôi xếp đàn gà con theo mẹ ra vườn kiếm ăn. Chú chó đốm nằm trên bậc cửa canh gác giữ nhà. Chị mèo tam thể rượt bắt chuột…

Từ khi có bộ đồ xếp hình, tôi tự cảm thấy mình khéo tay hẳn lên và việc học toán cũng khá lên rõ rệt. Tôi rất yêu và thích bộ đồ xếp này. Mỗi khi hoàn thành xong một “tác phẩm” tôi đều được mọi người khen ngợi. Mặc dù bây giờ đã lớn nhưng tôi vẫn thích bộ đồ xếp này vì nó là món quà của ông bà nội tặng cho tôi, những người tôi yêu mến và kính trọng nhất.

**Bài làm 2:**

Sinh nhật vừa rồi, em được mọi người xung quanh, bạn bè tặng rất nhiều quà khác nhau. Nhưng trong số đó, em thích nhất là chú rô bốt mà bác hai đã tặng cho em.

Chú rô bốt này khá lớn, lớn hơn so với những chú siêu nhân em từng có trước đây. Chú cao đến hơn đầu gối em, cả người tản mát ra mùi kim loại đặc trưng. Toàn thân chú nhìn qua to lớn và vững chắc như tường thành cổ xưa vậy. Trên người chú mặc một chiếc áo giáp sắt như của những chiến binh trong phim em vẫn hay xem, uy nghiêm và hùng dũng. Khuôn mặt nghiêm nghị lạnh lùng, ánh mắt hướng về phía trước như thể nghi ngờ kẻ địch sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào vậy.

Trên đầu chú có hai cột dây thép mỏng, lắc lư lắc lư theo mỗi bước chân của chú, bố em nói đó là cột ăng ten nhận biết sóng tín hiệu từ bộ điều khiển để chú ta thực hiện những gì em thao tác. Hai tay chú không phải như bàn tay của búp bê, mà là kiểu bàn tay kẹp đồ, cong cong như trong phim hoạt hình Ninja Go vậy. Mỗi lần bấm nút trên bàn điều khiển cầm tay, chú rô bốt này lại phát ra những tiếng rè rè nho nhỏ như báo cho em hay rằng nó đã nhận được tín hiệu rồi vậy. Khi để chế độ tự động, chú ta cứ thế đi về phía trước, khi nào bị đồ vật chặn lại thì tự động bước bước để di chuyển sang hướng khác.

Chú rô bốt này hiện đại và thông minh lắm, em rất hay mang chú đi chơi cùng đám bạn hàng xóm. Đứa nào cũng thích thú muốn thử chơi một lần. Nhưng mà em chỉ đồng ý khi đám bạn hứa sẽ chơi cẩn thận mà thôi. Cứ cuối mỗi tuần là em lại dùng khăn sạch lau đi bụi bẩn trên người chú, khiến chú rô bốt này càng thêm sáng loáng và vẫn như ngày mới mua.

Em yêu chú rô bốt này nhiều lắm. Chú còn là món quà của bác hai, là món quà chứa đựng tình yêu thương của bác nữa, nên em sẽ giữ gìn cẩn thận như ngày nào.

**Phần 4: Chính tả:**

**Câu 1.**

a) Điền theo thứ tự: trên, trứng, Chỉ, chín, trời (Là quả trứng gà/ hoặc lê-ki-ma)

b) Điền theo thứ tự: nhỏ, đỏ, lưỡi (Là quả ớt)

**Phần 5. Cảm thụ văn học**

Nếu như ai cũng có một dòng sông thì chắc sẽ chạnh lòng thương nhớ khi đọc bài thơ “*Vàm Cỏ Đông*” của nhà thơ *Hoài Vũ*. Bởi dòng sông quê hương không những là nơi nô đùa, ngụp lặn của con trẻ mà còn đưa nước về tắm mát cho ruộng lúa, nương khoai, cho những khu vườn bạt ngàn cây trái như chính dòng sữa ngọt ngào của mẹ nuôi dưỡng các con từ thửa lọt lòng. Không những thế mà dòng nước ăm ắp như tấm lòng người mẹ tràn đầy yêu thương, sẵn sàng chia sẻ tấm lòng mình cho những đứa con và cho hết thảy mọi người.